

**BẢN TỰ CÔNG BỐ SẢN PHẨM**

Số: 18/Daesang/2026

**I. Thông tin về tổ chức, cá nhân công bố sản phẩm**

Tên tổ chức, cá nhân: Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương  
Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền – Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

E-mail: [rdmiwon@gmail.com](mailto:rdmiwon@gmail.com)

Mã số doanh nghiệp: 2600109933-009

Giấy chứng nhận FSSC 22000 số: VN20/00088 ngày chứng nhận 17/3/2020 do SGS United Kingdom Ltd cấp. Được gia hạn lần thứ 5 vào ngày 03/03/2025.

**II. Thông tin về sản phẩm**

**1. Tên sản phẩm:** LÁ KIM TÂM VỊ PHÔ MAI

**2. Thành phần:** Dầu ngô, rong biển Hàn Quốc (38,9%), bột gia vị phô mai (20%) (Đường, đường dextrose, bột phô mai (15%), chất điều vị (INS621, INS635), muối, bột sữa nguyên kem, maltodextrin, hương liệu giống tự nhiên (hương phô mai), hương liệu tổng hợp (hương phô mai, hương kem), chất chống đông vón (INS551), chất tạo màu tổng hợp (INS110, INS102), chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS 339(ii)), chất bảo quản (INS202, INS211), chất tạo ngọt tổng hợp (INS955), chất tạo ngọt tự nhiên (INS960), chiết xuất nấm men), hương liệu tự nhiên (hương hương thảo).

**3. Thời hạn sử dụng sản phẩm:**

Thời hạn sử dụng: 12 tháng

+ Hạn sử dụng (HSD): được in trên bao bì của sản phẩm (ngày/tháng/năm)

+ Ngày sản xuất (NSX): được in trên bao bì của sản phẩm (ngày/tháng/năm)

**4. Quy cách đóng gói và chất liệu bao bì:**

- Bao bì: phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.

+ Chất liệu bao bì bên trong: PET/PE/AL/CCP hoặc các bao bì khác phù hợp quy định an toàn thực phẩm bộ Y tế.

+ Bao bì trung gian: OPP/CCP.

+ Bao bì ngoài: hộp carton.

- Quy cách bao gói: 5 g; 10 g; 15 g; 45 g; 80 g;... tùy theo nhu cầu của khách hàng.



**5. Tên và địa chỉ cơ sở sản xuất sản phẩm:**

**Sản phẩm của:** CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM

Địa chỉ: Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam

**Sản xuất tại:** Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương

Địa chỉ: Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giàng, thành phố Hải Phòng, Việt Nam

**Xuất xứ:** Việt Nam

**III. Mẫu nhãn sản phẩm** (đính kèm mẫu nhãn sản phẩm hoặc mẫu nhãn sản phẩm dự kiến)

**IV. Yêu cầu về an toàn thực phẩm**

Tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm đạt yêu cầu về an toàn thực phẩm theo:

- Thông tư số 24/2019/TT-BYT Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm.
- Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 18:2026/DAESANG

Chúng tôi xin cam kết thực hiện đầy đủ các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm và hoàn toàn chịu trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ công bố và chất lượng, an toàn thực phẩm đối với sản phẩm đã công bố.

Hải Phòng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

**Chi nhánh công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương**



**Park Jung Il**



**Lá Kim** **tẩm vị phô mai** được làm từ những lá rong biển tươi ngon với độ dày vừa vặn. Sản phẩm được hương giòn và tẩm gia vị phô mai thơm ngậy, mang đến trải nghiệm ăn vặt đa miệng ăn là cuộc.

**GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 G**

Năng lượng:	521	kcal
Carbohydrat:	14,2	g
Chất béo:	38,9	g
Chất đạm:	19,1	g
Natri:	1740	mg
Dường tổng số:	11,6	g
Chất béo bão hòa:	6,4	g

- Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM** Phố Sông Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam
- Sản xuất tại: **CHI NHANH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG** Lô 10.1 đường số 1, Khu công nghiệp Cẩm Diên - Lương Diên, Xã Cẩm Giang, thành Phố Hải Phòng, Việt Nam
- Xuất xứ: Việt Nam
- Tư vấn khách hàng **024.3768.0563**
- Sản xuất theo số TCCS 18.2026/DAESANG
- Thương tin cảnh báo: Không sử dụng cho người dị ứng với bất cứ thành phần nào của sản phẩm.
- Sản phẩm có chứa sữa.
- Trong sản phẩm có chứa gói hút ẩm. Không được ăn gói này.



8 935304 1205566

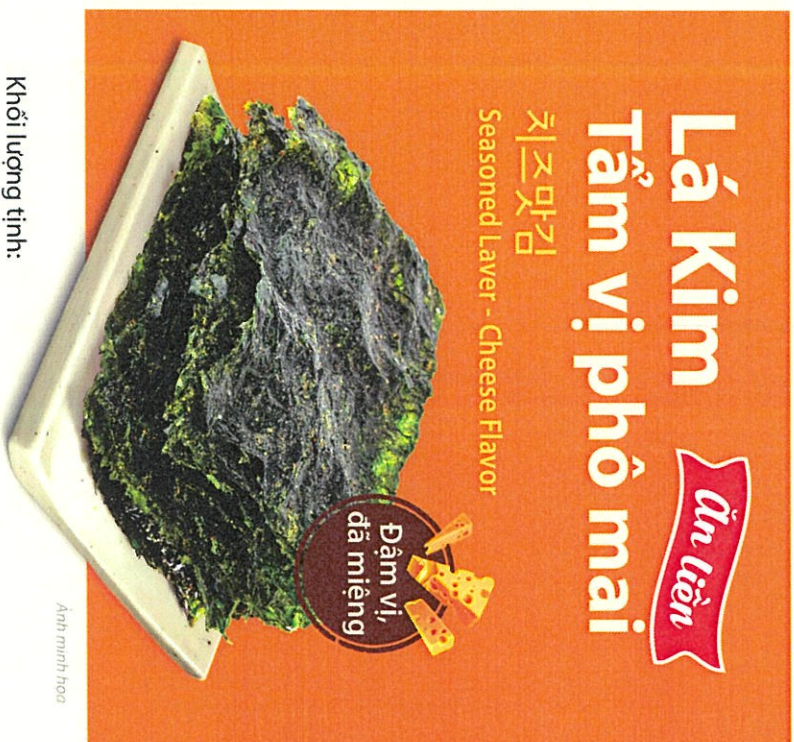
# Lá Kim

## Tẩm vị phô mai

치즈맛김 | Seasoned Laver - Cheese Flavor



Scan kết thúc rong biển



Ảnh minh họa

Khối lượng tịnh:  
**5 g**

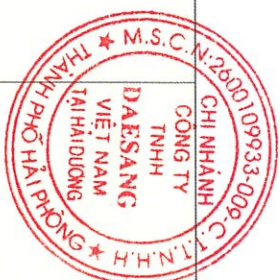
▲ Chỗ mở



# Lá Kim

## Tẩm vị phô mai

치즈맛김 | Seasoned Laver - Cheese Flavor



### Lá Kim

#### Tẩm vị phô mai

Ăn liền

**Thành phần:** Dầu ngô, rong biển Hàn Quốc (38,9%), bột gia vị phô mai (20%) (Đường, dextrin, bột phô mai (15%), chất điều vị (INS621, INS635), muối), bột sữa nguyên kem, maltodextrin, hương liệu giống tự nhiên (hương phô mai), hương liệu tổng hợp (hương phô mai, hương kem), chất chống đông vón (INS551), chất tạo màu tổng hợp (INS110, INS102), chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS 339(i)), chất bảo quản (INS202, INS211), chất tạo ngọt tổng hợp (INS955), chất tạo ngọt tự nhiên (INS960), chiết xuất nấm men, hương liệu tự nhiên (hương hương thảo).

#### Hướng dẫn sử dụng

- 1** An vặt đã miệng
- 2** Cuộn cơm đổi vị
- 3** Trưng cuộn hấp dần

#### Hướng dẫn bảo quản

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.  
NSX, HSD: Xem trên bao bì sản phẩm.







Lá kim tâm vị phô mai được làm từ những lá rong biển tươi ngon với độ dày vừa vặn. Sản phẩm được nướng giòn và tẩm gia vị phô mai thơm ngậy, mang đến trải nghiệm ăn vặt đã miệng, ăn là cuốn.

GIÁ TRỊ DINH DƯỠNG TRUNG BÌNH TRONG 100 G	
Năng lượng:	521 kcal
Carbohydrat:	14,2 g
Chất béo:	38,9 g
Chất đạm:	19,1 g
Natri:	1740 mg
Đường tổng số:	11,6 g
Chất béo bão hòa:	6,4 g

• Sản phẩm của: **CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM**  
 Phố Sùng Thao, phường Thanh Miếu, tỉnh Phú Thọ, Việt Nam  
 • Sản xuất tại: **CHI NHANH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG**  
 Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, xã Cẩm Giang, thành phố Hải Phòng, Việt Nam  
 • Xuất xứ: Việt Nam

**Tư vấn khách hàng 024.3768.0563**  
 • Sản xuất theo số TCCS 18:2026/DAESANG  
 • **Thông tin cảnh báo:** Không sử dụng cho người dị ứng với bất cứ thành phần nào của sản phẩm.  
 - Sản phẩm có chứa sữa.  
 - Trong sản phẩm có chứa gói hút ẩm.  
 Không được ăn gói hút ẩm.



Scan kiểm thực  
trong biên



▲ Chỗ mở



Ảnh minh họa

Khối lượng tịnh:  
**5 g**

**Lá Kim Tầm vị phô mai**  
 치즈맛김 | Seasoned Laver - Cheese Flavor

**Thành phần:** Dầu ngô, rong biển Hàn Quốc (38,9%), bột gia vị phô mai (20%) (Đường, đường dextrose, bột phô mai (15%), chất điều vị (INS621, INS635), muối, bột sữa nguyên kem, maltodextrin, hương liệu gừng tự nhiên (hương phô mai), hương liệu tổng hợp (hương phô mai, hương kem), chất chống đông vón (INS551), chất tạo màu tổng hợp (INS110, INS102), chất điều chỉnh độ acid (INS270, INS 339(iii)), chất bảo quản (INS202, INS211), chất tạo ngọt tổng hợp (INS955), chất tạo ngọt tự nhiên (INS960), chiết xuất nấm men, hương liệu tự nhiên (hương hương thảo).

**Hướng dẫn sử dụng**

- 1** An vật đã miệng
- 2** Cuộn cơm đối vị
- 3** Trưng cườm hấp dần

**Hướng dẫn bảo quản**

Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.  
 NSX, HSD: Xem trên bao bì sản phẩm.

**Lá Kim Tầm vị phô mai**  
 치즈맛김 | Seasoned Laver - Cheese Flavor



Hải Phòng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

**QUYẾT ĐỊNH**  
**Về việc ban hành và công bố áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở**

**GIÁM ĐỐC CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG**

Căn cứ Luật Tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật số 68/2006/QH11 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 35/2018/QH14 và Luật số 70/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 22/2026/NĐ-CP ban hành ngày 16 tháng 01 năm 2026 về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành luật tiêu chuẩn và quy chuẩn kỹ thuật ;

Căn cứ Thông tư số 11/2021/TT-BKHCN ban hành ngày 18 tháng 11 năm 2021 về Quy định chi tiết xây dựng và áp dụng tiêu chuẩn;

Căn cứ nhu cầu hoạt động, sản xuất kinh doanh của công ty TNHH Daesang Việt Nam;

Theo đề nghị của đại diện lãnh đạo về chất lượng;

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này bản Tiêu chuẩn cơ sở:

**TCCS 18:2026/DAESANG – LÁ KIM TÂM VỊ PHÔ MAI**

**Điều 2.** Công bố việc áp dụng Tiêu chuẩn cơ sở nói trên cho sản phẩm Lá kim tâm vị phô mai do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh.

**Điều 3.** Các bộ phận có liên quan có trách nhiệm phổ biến, hướng dẫn, thực hiện, theo dõi, cập nhật, đảm bảo sản phẩm Lá kim tâm vị phô mai do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất và kinh doanh phù hợp với yêu cầu quy định trong Tiêu chuẩn cơ sở nói trên.

**Điều 4.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký./.

**Nơi nhận:**

- Các phòng ban công ty;
- Lưu: VT/R&D.



**GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY**  
**PARK JUNGIL**

**CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM  
TẠI HẢI DƯƠNG**

**TCCS 18:2026/DAESANG**

**Lần ban hành: 01**

**Lần sửa đổi: 00**



**LÁ KIM TÂM VỊ PHÔ MAI**

**HẢI PHÒNG - 2026**



TCCS 18:2026/DAESANG

LÁ KIM TÂM VỊ PHÔ MAI

Nội dung	Biên soạn	Soát xét
Họ và tên:	Hoàng Hải Yến	Nguyễn Thị Thu Thương
Chức danh:	Nhân viên R&D	Đội trưởng R&D
Chữ ký:		

Hải Phòng, ngày 25 tháng 02 năm 2026

ĐẠI DIỆN DOANH NGHIỆP



GIÁM ĐỐC NHÀ MÁY  
PARK JUNGIL

## Lời nói đầu

Tiêu chuẩn cơ sở TCCS 18:2026/DAESANG do Giám đốc Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương phê duyệt ban hành theo Quyết định số 18/2026/QĐ-DAESANG.

Trong quá trình áp dụng, Tiêu chuẩn này có thể được sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ cho phù hợp với thực tế và quy định của Pháp luật.

Việc sửa đổi, bổ sung, thu hồi, huỷ bỏ phải tuân thủ quy định về kiểm soát tài liệu của Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương.

### 1. Phạm vi áp dụng

Tiêu chuẩn này quy định áp dụng cho sản phẩm **Lá kim tằm vị phô mai** do Chi nhánh Công ty TNHH Daesang Việt Nam tại Hải Dương sản xuất.

### 2. Tài liệu viện dẫn:

Nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về *Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa*

Thông tư 24/2019/TT-BYT, *Quy định về quản lý và sử dụng phụ gia thực phẩm*; Thông tư 17/2023/TT-BYT, *Sửa đổi, bổ sung và bãi bỏ một số văn bản quy phạm pháp luật về an toàn thực phẩm*

### 3 Yêu cầu kỹ thuật

#### 3.1 Yêu cầu cảm quan:

Các yêu cầu cảm quan đối với sản phẩm được quy định trong Bảng 1.

**Bảng 1 – Yêu cầu cảm quan**

Chỉ tiêu	Yêu cầu
1. Trạng thái	Rong biển ép thành bản mỏng, đã qua chế biến, được tằm gia vị
2. Màu sắc	Màu đặc trưng của sản phẩm
3. Mùi vị	Mùi, vị đặc trưng của sản phẩm

#### 3.2 Yêu cầu về lý - hóa

Các yêu cầu về lý – hóa đối với sản phẩm **Lá kim tằm vị phô mai** được quy định trong Bảng 2.

**Bảng 2 – Yêu cầu về lý - hóa**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Độ ẩm, %, không lớn hơn	5,0
2. Muối, %, không lớn hơn	8,0

### 3.3 Chỉ tiêu dinh dưỡng

Các chỉ tiêu dinh dưỡng đối với sản phẩm **Lá kim tâm vị phô mai** được quy định trong Bảng 3.

**Bảng 3 – Yêu cầu về chỉ tiêu dinh dưỡng**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Năng lượng, kcal/100g	Từ 416,8 đến 625,2
2. Carbohydrat, g/100g	Từ 9,9 đến 18,5
3. Chất béo, g/100g	Từ 31,1 đến 46,7
4. Chất đạm, g/100g	Từ 15,3 đến 22,9
5. Natri, mg/100g	Từ 1218 đến 2262
6. Đường tổng số, g/100g	Từ 8,1 đến 15,1
7. Chất béo bão hòa, g/100g, không lớn hơn	8,0

## 4 Yêu cầu về an toàn thực phẩm

### 4.1 Chỉ tiêu vi sinh vật

Các chỉ tiêu vi sinh vật đối với sản phẩm **Lá kim tâm vị phô mai** được quy định trong Bảng 4.

**Bảng 4 – Yêu cầu về vi sinh vật**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. <i>E. Coli</i> , MPN/g, không lớn hơn	3
2. <i>B.cereus</i> , CFU/g, không lớn hơn	10 <sup>2</sup>
3. <i>Coliforms</i> , CFU/g, không lớn hơn	10 <sup>2</sup>
4. <i>Cl.perfringens</i> , CFU/g, không lớn hơn	10

### 4.2 Chỉ tiêu độc tố vi nấm

Các chỉ tiêu độc tố vi nấm đối với sản phẩm **Lá kim tâm vị phô mai** được quy định trong Bảng 5.

**Bảng 5 – Chỉ tiêu độc tố vi nấm**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Aflatoxin B1, µg/kg, không lớn hơn	5,0
2. Aflatoxin tổng (B1, B2, G1, G2), µg/kg, không lớn hơn	15,0

### 4.3 Dư lượng kim loại nặng

Các chỉ tiêu kim loại nặng đối với **Lá kim tằm vị phô mai** được quy định trong Bảng 6.

**Bảng 6 – Dư lượng kim loại nặng**

Tên chỉ tiêu	Mức
1. Asen vô cơ (As), mg/kg, không lớn hơn	1,0
2. Chì (Pb), mg/kg, không lớn hơn	2,0

## 5 Bao gói, ghi nhãn, bảo quản

### 5.1 Bao gói

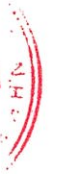
- Sản phẩm phải được đóng gói trong bao bì phù hợp an toàn thực phẩm theo quy định bộ Y tế.
- Quy cách bao gói: 5 g; 10 g; 15 g; 45 g; 80 g;... tùy theo nhu cầu của khách hàng.

### 5.2 Ghi nhãn

- Nhãn sản phẩm **Lá kim tằm vị phô mai** được ghi trên bao bì theo quy định tại nghị định số 37/2026/NĐ-CP ngày 23 tháng 01 năm 2026 của Chính phủ về Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hóa.

### 5.3 Bảo quản

- Bảo quản trong bao bì kín, nơi khô ráo, thoáng mát, tránh ánh nắng trực tiếp.





## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

### CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2510090149-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2025-00193368

Mã số Eol : 005-32410-567035  
 Tên mẫu : Lá kim tẩm vị phở mai  
 Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì kín  
 Ngày nhận mẫu : 09/10/2025 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 17/10/2025  
 Thời gian thử nghiệm : 09/10/2025 - 04/11/2025

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VW030 VW (a) <i>Escherichia coli</i>	MPN/ g	TCVN 7924-3:2017 (ISO 16649-3:2015)	Không phát hiện (LOD=0)
2	VW014 VW (a) <i>Clostridium perfringens</i>	cfu/ g	ISO 15213-2:2023	Không phát hiện (LOD=10)
3	VW015 VW (a) <i>Coliforms</i>	cfu/ g	TCVN 6848:2007 (ISO 4832:2006)	Không phát hiện (LOD=10)
4	VW025 VW (a) <i>Bacillus cereus</i>	cfu/ g	AOAC 980.31	Không phát hiện (LOD=10)
5	VD157 VD (a) Xơ Dinh Dưỡng	g/ 100 g	AOAC 991.43	17.2
6	VD165 VD (a) Béo	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3498	39.3
7	VD652 VD (a) Acid béo bão hòa	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)	6.33
8	VD652 VD (a) Acid béo dạng trans	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)	0.05
9	VD652 VD (a) Acid béo không bão hòa	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-5631 (Tham khảo ISO 12966-2:2017; AOAC 996.06)	31.1
10	VW066 VW (a) Protein	g/ 100 g	TCVN 10034:2013	18.29
11	VW07W VW (a) Tro Tổng	%	N79-R-RD1-TP-9759(2022) (Tham khảo AOAC 923.03)	7.61
12	VW083 VW (a) Độ ẩm	%	N79-R-RD1-TP-9762 (2022) (Tham khảo ISO 1573:1980)	0.74
13	VWWS6 VW Carbohydrat (không bao gồm xơ dinh dưỡng)	g/ 100 g	FAO Food and Nutrition paper 77 Chapter 2/section 2.3:2003	16.86
14	VD4P0 VD (a) Đường tổng	g/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-4978 (Tham khảo AOAC 977.20)	12.0
15	VD279 VD (a) Natri (Na)	mg/ 100 g	EVN-R-RD-2-TP-3500 (Ref. AOAC 969.23)	1730



## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Mã số mẫu : 743-2025-00193368

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
16	VWHGN VW (a) Aflatoxin B1	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
17	VWHGN VW (a) Aflatoxin tổng	µg/ kg	N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. ISO 16050:2003); N79-R-RD1-TP- 9745 (2022) (Ref. TCVN 7596:2007)	Không phát hiện (LOD=0.5)
18	VW07V VW (a) Muối (NaCl)	%	N79-R-RD1-TP-17839 (Tham khảo TCVN 3701:2009)	2.57
19	VWL74 VW Năng lượng (Bao gồm xơ dinh dưỡng)	kcal/ 100 g	FAO 2003 77	529
20	VD2H8 VD (m) Arsen vô cơ (As)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3601 (Ref. IMEP-41)	0.086
21	VW072 VW (a) Chì (Pb)	mg/ kg	AOAC 2015.01	0.06

LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp.

Ký tên



 Trần Thị Mỹ Dung  
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc

 Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 31/12/2025, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 31/12/2025.

**Ghi chú giải thích**

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins SẮC KÝ HẢI ĐĂNG.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238. (m): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VLAT-1.1500.





AR-26-VD-014912-01-VI / EUVNHC-00397795- Trang : 1 / 1

## KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

## CHI NHÁNH CÔNG TY TNHH DAESANG VIỆT NAM TẠI HẢI DƯƠNG

Lô 10.1 đường số 1, khu công nghiệp Cẩm Điền - Lương Điền, Xã Cẩm Giàng

Thành phố Hải Phòng, Việt Nam

Mã số PO của khách hàng : X4GD2601120190-HN-KA

Mã số mẫu : 743-2026-00008650

Mã số Eol : 005-32410-647601  
Tên mẫu : Lá kim tấm vị phở mai  
Tình trạng mẫu : Mẫu đựng trong bao bì kín  
Ngày nhận mẫu : 12/01/2026 Ngày hẹn trả kết quả khách hàng : 19/01/2026  
Thời gian thử nghiệm : 13/01/2026 - 19/01/2026

STT	CHỈ TIÊU THỬ NGHIỆM	ĐƠN VỊ	PHƯƠNG PHÁP THỬ	KẾT QUẢ
1	VD128 VD (a) Canxi (Ca)	mg/ kg	EVN-R-RD-2-TP-3507 (Ref. AOAC 968.08)	783
2	VW02K VW (a) Sắt (Fe)	mg/ kg	N79-R-RD1-TP-16655 (Tham khảo AOAC 2015.01)	32.2

Ký tên

Trần Thị Mỹ Dung  
Giám Đốc Chi Nhánh Miền Bắc



Lý Hoàng Hải  
Tổng Giám Đốc

Bản kết quả được xác nhận điện tử bởi Trần Thị Mỹ Dung 20/01/2026, và được phê duyệt điện tử bởi Lý Hoàng Hải 20/01/2026.

## Ghi chú giải thích

Thông thường, mẫu được lưu giữ 7 ngày kể từ ngày gửi báo cáo (không áp dụng lưu mẫu đối với mẫu thử nghiệm vi sinh và mẫu dễ hư hỏng). Việc lưu mẫu có thể dài hơn theo hợp đồng đã thỏa thuận với khách hàng hoặc theo yêu cầu của cơ quan chức năng.

Hết thời hạn lưu mẫu, Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Dương không chịu trách nhiệm về việc khiếu nại kết quả thử nghiệm của khách hàng.

Báo cáo kết quả này được phát hành dựa trên cơ sở các yêu cầu đã thỏa thuận giữa Công ty TNHH Eurofins Sắc Ký Hải Dương và khách hàng; và, tuân theo "Điều khoản cung cấp dịch vụ chung", đăng tải [www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/](http://www.eurofins.vn/vn/eurofins-tai-viet-nam/eurofins-sac-ky-hai-dang/dieu-khoan-va-dieu-kien-chung-ve-cung-cap-dich-vu/).

Mọi hành vi sao chép, thay đổi, giả mạo hoặc làm sai lệch nội dung hoặc hình thức một cách trái phép của tài liệu này đều là bất hợp pháp và người vi phạm có thể bị truy tố trước pháp luật.

Các phương pháp bắt đầu với ký tự EVN; A39; N79; EHC là phương pháp nội bộ do PTN Eurofins Sắc Ký Hải Dương xây dựng.

Tất cả các phương pháp (như AOAC, phương pháp nội bộ,...) không được công bố năm ban hành đều là phiên bản mới nhất tại thời điểm kiểm nghiệm.

Các phép thử bắt đầu bởi ký tự "VD", "VE", "VW" và không có ký tự "EXT" đi kèm được thực hiện tại phòng thí nghiệm Eurofins Sắc Ký Hải Dương.

(a): được công nhận theo ISO/IEC 17025:2017 VILAS 238.